

Số: 43/KH-THGT

Bồ Đề, ngày 05 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo
năm học 2025 – 2026**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 1909/KH-BGDĐT ngày 25/12/2024 của Bộ GDĐT về việc thông tin, tuyên truyền về GDĐT năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về CDS, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 329/KH-SGDĐT ngày 05/02/2025 của Sở GDĐT Hà Nội về ứng dụng CNTT, CDS và bảo đảm an toàn thông tin, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 của ngành GDĐT;

Căn cứ Kế hoạch số 1137/KH-SGDĐT ngày 09/4/2025 của Sở GDĐT về việc thông tin, tuyên truyền về GDĐT năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 19/8/2025 của UBND phường Bồ Đề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm 2025.

Trường Tiểu học Gia Thượng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo năm học 2025-2026 như sau:



I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cung cấp đầy đủ, toàn diện, kịp thời các thông tin về chủ trương, định hướng phát triển, các hoạt động quản lý nhà nước, những thành tựu, thách thức và những vấn đề đặt ra của ngành giáo dục đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong trường thông qua trang thông tin điện tử của ngành; Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong toàn đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thông tin, tuyên truyền.

- Triển khai, thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và trí tuệ nhân tạo đồng bộ, an toàn, hiệu quả, đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ theo các văn bản chỉ đạo, trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển; Nhận tài khoản email công vụ (@bode.edu.vn) cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên do UBND phường Bồ Đề cấp; Tìm hiểu và thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số với sự hỗ trợ của bộ công cụ Google for Education và trí tuệ nhân tạo kết hợp hệ thống định danh tập trung Single- Sign-On (SSO), thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và nâng cao chất lượng GDĐT.

- Trang bị kiến thức và kỹ năng toàn diện về ứng dụng CNTT, CDS và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục khác nhằm tối ưu hóa quy trình làm việc; số hoá thủ tục hành chính; thúc đẩy tư duy đổi mới, sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ giải quyết các thách thức giáo dục, hướng tới giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường giáo dục số hóa, hiện đại và linh hoạt.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai chủ động, kịp thời, thường xuyên. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND Thành phố về Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào thực tiễn trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning dùng chung.

- Xác định lộ trình đầu tư hạ tầng CNTT phù hợp với hiện trạng, thực tiễn tại trường học, ưu tiên đầu tư những hạng mục cơ bản, thiếu yếu, hướng tới mô hình “Lớp học số Google”, “Trường học số Google” và “Trường học thông minh”.

II. NỘI DUNG

1. Tiếp tục vận hành, khai thác Cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục

- Xây dựng kênh thông tin, tuyên truyền chính thống là trang thông tin điện tử của trường (<http://thgiathuong.hanoi.vn>) và hệ thống trang fanpage của trường.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, UBND phường về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp năm học của đơn vị; các kết quả nổi bật; kết quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động; các tấm gương người tốt, việc tốt điển hình tiên tiến, cách làm hay, các mô hình hiệu quả, sáng tạo trong ngành giáo dục và đào tạo đến toàn xã hội. Bên cạnh đó thông tin, tuyên truyền định hướng dư luận; đấu tranh với những quan điểm sai trái, những thông tin không đúng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng công tác truyền thông của trường hàng tháng và công khai kết quả trên trang thông tin điện tử của trường.

2. Triển khai sử dụng bộ công cụ nền tảng Google for Education

- Tăng cường xây dựng kho học liệu số; đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 nói riêng.

- Tìm hiểu và dẫn hướng tới mô hình ***“Lớp học số Google”*** tạo không gian học tập sáng tạo, hiện đại, sử dụng các công cụ số Google for Education để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh trên nền tảng không gian số an toàn, bảo mật.

3. Bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo

- Tổ chức khảo sát nhằm đánh giá về năng lực và nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn. Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kiến thức cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; quản lý, khai thác, sử dụng công cụ số Google for Education; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và các kỹ năng khác.

- Tăng cường các hoạt động phối hợp, hợp tác với các trường trên địa bàn phường triển khai các hoạt động bồi dưỡng, phát triển dữ liệu, ứng dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Động viên, tạo điều kiện để cán bộ công chức, viên chức, người lao động chủ động nâng cao trình độ CNTT thông qua tự học, sinh hoạt chuyên môn và dự thi cấp Chứng chỉ về lĩnh vực CNTT-CĐS.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường và đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng học liệu số, mỗi GV có ít nhất 2 sản phẩm/tháng, gồm: (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học) và đăng tải trên kho học liệu của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, trí tuệ nhân tạo AI, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện số (bao gồm phần mềm quản lý thư viện tích hợp kho học liệu số của đơn vị), chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

- Đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống Hà Nội Study tại <https://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành theo Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

2. Chuyển đổi số trong quản trị và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị tới các cơ sở giáo dục đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, bao gồm: quản lý tuyển sinh trực tuyến, quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, quản lý thông tin y tế, sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn và học bạ điện tử tích hợp chữ ký số.

- Sử dụng phần mềm truyền thông eNetViet nhằm đáp ứng yêu cầu gửi, nhận thông tin chỉ đạo, điều hành một cách an toàn, đầy đủ chính xác từ BGH đến NVGV, giữa nhà trường với PHHS, tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như email, ứng dụng trên thiết bị di động, website giáo dục, cổng thông tin điện tử.

- Tăng cường ứng dụng phương pháp họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt là sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa sở Giáo dục và đào tạo.

- Đăng nhập và khai báo thông tin liên quan đến công tác PCCC, CNCH trong trường học tại địa chỉ: <https://thuthapdulieu.csdlcbs.vn/>

- Hướng dẫn GV, HS khai thác sử dụng thông tin trên hệ thống website của Sở GDĐT tại địa chỉ www.hanoi.edu.vn và <http://danhba.hanoi.edu.vn> Thực hiện nghiêm túc việc gửi, nhận thông tin văn bản giữa Phòng GD&ĐT và trường qua thư điện tử. Hằng ngày, các bộ phận Văn phòng của trường và BGD mở hộp thư điện tử thường xuyên, truy cập website của Phòng GD&ĐT 1 lần, truy cập website của trường 2 lần nhằm hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường (Thông tư 06/2010/TT – BGĐT ngày 26/02/2010 của Bộ GD&ĐT)

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của ngành gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ: www.hanoi.edu.vn

+ Cổng thông tin điện tử của trường tại địa chỉ: <http://thgiathuong.hanoi.edu.vn>

+ Kho bài giảng elearning tại địa chỉ: <https://elearning.moet.edu.vn>

+ Kho học liệu của Ngành tại địa chỉ: hoclieu.vn

- Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin điều hành của Ngành, cấp nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của nhà trường trên danh bạ điện tử của Ngành thông qua chức năng cập nhật danh bạ điện tử trên hệ thống <http://lich.hanoi.edu.vn> (<http://danhba.hanoi.edu.vn>)

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục:

- Tiếp tục tuyển sinh trực tuyến và xét tuyển học sinh đầu cấp và dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu Giáo dục và Đào tạo và các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền CBGVNV sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn/> và cổng dịch vụ công Bộ Công an <https://dichvucong.bocongan.gov.vn/>

4. Phát triển hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Rà soát, tham mưu đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 3 theo Quyết định số 4725/QĐBGDDĐT ngày 30/12/2022). Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Khuyến khích sử dụng đồng thời nhiều đường truyền Internet của các nhà cung cấp khác nhau, kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn những phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy, học trực tuyến. Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, có hồ sơ, sổ sách theo dõi. Phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, GV, NV trong việc khai thác sử dụng và bảo quản máy tính. Bố trí nguồn kinh phí để duy tu, duy trì trang thiết bị theo quy định.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm thống kê và quản lý trường học trên cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.hanoi.edu.vn> đáp ứng yêu cầu của Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Thông tư Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, gồm các phân hệ: quản lý tuyển sinh các lớp đầu cấp,

quản lý thu phí không dùng tiền mặt; quản lý thư viện điện tử; kiểm định chất lượng giáo dục;

- Quản lý truyền thông giáo dục để mở rộng kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, ưu tiên các hình thức trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;

- Tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT;

- Tiếp tục triển khai hệ thống Quản lý học tập, ôn tập và kiểm tra trực tuyến cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội (Hanoi Study)

- Triển khai hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố Hà Nội; kênh tương tác iHanoi.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT

- Phân công đ.đ Nguyễn Thanh Thủy – Phó Hiệu trưởng và đ.đ Trần Thị An – Giáo viên Tin học làm đầu mối thực hiện triển khai các nhiệm vụ CNTT – Chuyển đổi số của nhà trường.

2. Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và Truyền thông.

- Đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành về cơ quan điện tử, chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức

- Đào tạo về CNTT để bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Ứng dụng CNTT

- Tổ chức các chuyên đề cấp trường về đổi mới phương pháp dạy học, trong đó có sử dụng tiện CNTT một cách hợp lý, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm trong trường CSDL, quản lý thư viện trường học, quản lý HS trực tuyến, kế toán,...

- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện phần mềm Quản lý tài sản chuyên ngành

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn và khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử e-learning.

- Xây dựng kho dữ liệu điện tử của trường.

- Tiếp tục xây dựng cổng thông tin điện tử (lớp 1 + lớp 2), tập huấn cho giáo viên cách đăng tin bài trên cổng nội bộ.

- 100% Giáo viên sử dụng chữ ký số trong ký duyệt hồ sơ sổ sách cá nhân.

- 100% cán bộ quản lý sử dụng chữ ký số trong ký duyệt hồ sơ.

4. Thực hiện đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng, trang thiết bị CDS

- Khai thác hiệu quả trang thiết bị CNTT tại các phòng học

- Khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử

- Khai thác hiệu quả hệ thống camera

5. Công tác đầu tư

- Nhà trường tiếp tục cân đối nguồn ngân sách để đầu tư, tu bổ cơ sở vật chất, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

6. Các mốc thời gian chính

Thời gian	Nội dung
Tháng 9/2025	Rà soát toàn bộ hệ thống máy tính, máy chiếu, đường mạng phục vụ học tập và giảng dạy Đăng nhập thông tin về PCCC, CNCH trên website
Tháng 10/2025	Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số; Phân công nhiệm vụ Hoàn thiện hồ sơ thực hiện CNTT và Chuyển đổi số đầu năm (thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng Quy chế, quy định vận hành, khai thác và sử dụng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung) Triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không dùng tiền mặt và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong nhà trường Gia hạn chữ ký số cho 100% CBGVNV nhà trường
Từ tháng 10/2025 đến 1/2026	Tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kì 1 và gửi về UBND phường.
Tháng 5/2026	Tự kiểm tra, đánh giá công tác chuyển đổi số, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua gửi về UBND phường

Tháng 6/2026	Đón đoàn kiểm tra về công tác chuyển đổi số
Tháng 7/2026	Khắc phục sau góp ý của đoàn kiểm tra
Hàng tháng	Thống kê tin bài, kho học liệu điện tử trên cổng thông tin điện tử nhà trường; Báo cáo thực hiện mô hình Trường học Chuyển đổi số; Rà soát, kiểm tra cổng lớp 1 – lớp 2

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu:

- Căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025– 2026, BGH chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đơn vị.

- Tăng cường đầu tư hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị.

- Đưa học tập, ứng dụng CNTT của CB, GV, NV vào công tác đánh giá thi đua từng học kì và cả năm học.

2. Đối với CB, GV:

+ 100% GV tích cực, chủ động ứng dụng thường xuyên, hiệu quả CNTT

+ Mỗi GV đăng tải ít nhất 03 BGĐT/tháng lên kho học liệu

+ Mỗi GV đăng tải ít nhất 01 tin bài/tháng trên cổng thông tin nhà trường

+ Xây dựng học liệu khai thác hiệu quả nguồn học liệu: Giáo viên có kho học liệu tại máy tính cá nhân, xây dựng kho học liệu dùng chung trên cổng lớp 2, cổng lớp 1.

+ Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 2 bài giảng E-learning/học kì.

3. Đối với Giáo viên Tin học:

+ Tham mưu, vận hành hệ thống cổng TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả, sắp xếp khoa học, kịp thời cập nhật bổ sung

+ Thường xuyên kiểm tra theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống các thiết bị CNTT hiện có. Khắc phục, sửa chữa nếu gặp tình trạng lỗi. Đề xuất phương án sửa chữa, nâng cấp thiết bị.

+ Hướng dẫn CBGVNV sử dụng các thiết bị, phần mềm mới đại hiệu quả

+ Thống kê, tổng hợp báo cáo, biên bản về hoạt động của mô hình THĐT hàng tháng cho BGH.

+ Tạo lập học bạ số, liên hệ đơn vị cung cấp chữ ký số để gia hạn tài khoản cho CBGVNV.

4. Các bộ phận khác

- Thực hiện ứng dụng CNTT hằng ngày, thực hiện chế độ bảo dưỡng máy định kì, sử dụng bảo quản đúng cách đảm bảo độ bền của máy

- Kế toán nhà trường dự trù kinh phí trong duy tu, bảo trì máy móc, thiết bị; kinh phí gia hạn chữ ký số.

- Nhân viên văn phòng đăng tải báo cáo thực hiện mô hình Trường học CDS hằng tháng trên cổng thông tin điện tử.

Nơi nhận:

- Tổ CM, nhân viên (để thực hiện);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thúy Mai